

Số: 110/BC-GDĐT

Củ Chi, ngày 18 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

**Công tác xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục và
hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng tháng 11, 12/2017
và phương hướng tháng 01/2018**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THÁNG 11, 12/2017

1. Những công việc đã thực hiện:

- Kiểm tra nhập số liệu công tác XMC-PCGD các bậc học năm 2017.
- Báo cáo Trung tâm học tập cộng đồng tháng 10 và phương hướng tháng 11
- So dò tổng hợp thống kê công tác XMC-PCGD các bậc học năm 2017.
- Dự kiểm tra học kỳ I GDTTSKBC trường Liên Minh Công Nông xã Tân An Hội học viên đến dự thi 6/12, xã Phước Thạnh học viên đến dự thi đầy đủ và thi nghiêm túc.
- Đã kiểm tra hồ sơ các bậc học theo văn bản 1303 của Phòng GDĐT. Đa số các bậc học thực hiện các biểu mẫu tốt.
- Kiểm tra thực tế công nhận công tác XMC-PCGD 21 xã, thị trấn. Qua đánh giá của đoàn kiểm tra đa số các xã thực hiện khá tốt các biểu mẫu và 21/21 xã, thị trấn đều được công nhận đạt chuẩn phổ cập năm 2017.
- Qua kết quả kiểm tra XMC-PCGD tại thành phố đã kiểm tra 21/21 xã, thị trấn thực hiện đầy đủ hồ sơ theo quy định và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục XMC-PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học, PCGD THCS và PCGD bậc trung học năm 2017.

2. Thống kê số liệu các lớp XMC-GDTTSKBC, PCGD tiểu học, PCGD trung học cơ sở và PCGD bậc trung học năm 2017

a. Xóa mù chữ và GDTTSKBC

- Có 5/5 xã, thị trấn khai giảng lớp xóa mù chữ và GDTTSKBC năm 2017.
- Tổng số lớp: 10 lớp GDTTSKBC
- Tổng số học viên: 99 học viên, trong đó có 39 nữ. Hiện còn đang hoạt động là 10 lớp và 99 học viên GDTTSKBC.

b. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Có 13/21 xã, thị trấn khai giảng lớp PCGD THCS năm 2017, gồm xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Thị trấn Củ Chi, Phước Hiệp, Thái Mỹ, Trung

Lập Hạ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông.

- Tổng số lớp: 15 lớp, trong đó có 1 lớp 6; 7 lớp 8 và 7 lớp 9.
- Tổng số học viên: 194 học viên, trong đó có 61 học viên nữ.

c. Phổ cập giáo dục bậc trung học:

- Có 14/21 xã, thị trấn đã khai giảng các lớp phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2017 gồm xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Phước Hiệp, Phước Thạnh, Thái Mỹ, Trung Lập Hạ, Trung Lập Thượng, An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Nhuận Đức, Phạm Văn Cội, Phú Hòa Đông; Tân Thạnh Đông.

- Tổng số lớp: 25 lớp, trong đó 10 lớp 10, 8 lớp 11, 7 lớp 12
- Tổng số học viên: 510 học viên có 165 học viên nữ, trong đó có 270 học viên lớp 10, 133 học viên lớp 11, 40 học viên lớp 12.

d. Hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng:

Các Trung tâm học tập cộng đồng đã tổ chức triển khai tiến hành nhiều hoạt động nhưng chưa đầy đủ (triển khai quá ít) hoặc không có triển khai. Đề nghị các trung tâm triển khai 8 chuyên đề/tháng. Có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng gửi báo cáo tháng 11 và 12/2017 về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi đúng thời gian quy định. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Thị trấn Củ Chi quan tâm tạo điều kiện cho Trung tâm học tập cộng đồng báo cáo đúng thời gian quy định.

*** Kết quả đạt được:**

- Lớp xóa mù chữ - phổ cập giáo dục đã báo cáo phần trên.
- Tin học: 00 người tham gia, gồm 00 buổi, số chuyên đề 00.
- Tập huấn kỹ thuật nông nghiệp: 171 người tham gia, gồm 9 buổi, số chuyên đề 15.
- Tập huấn nghề ngắn hạn: 484 người tham gia, gồm 27 buổi, số chuyên đề 10.
- Tư vấn kinh tế gia đình: 68 người tham gia, gồm 4 buổi, số chuyên đề 3.
- Tuyên truyền giáo dục pháp luật: 2182 người tham gia, gồm 44 buổi, số chuyên đề 21.
- Tuyên truyền y tế sức khỏe: 2234 người tham gia, gồm 43 buổi. số chuyên đề 25.
- Văn nghệ TDTT: 1167 người tham gia, gồm 16 buổi. số chuyên đề 11.
- Tuyên truyền Giáo dục kỹ năng sống: 2275 người tham gia, gồm 18 buổi, số chuyên đề 10.
- Tuyên truyền Giáo dục môi trường 2353 người tham gia, gồm 29 buổi, số chuyên đề 12.
- Nội dung khác: 9507 người tham gia, gồm 44 buổi. số chuyên đề 34.

Các trung tâm học tập cộng đồng lập kế hoạch và dự toán kinh phí năm 2017 theo hướng dẫn phòng Tài chính-Kế hoạch.

* Tổng cộng kinh phí hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng tháng 11,12/2017 là 229.210.000 đồng, trong đó gồm:

- Kinh phí huyện và thành phố cấp: 57.810.000 đồng
- Kinh phí xã cấp: 171.400.000 đồng
- Kinh phí mạnh thường quân cấp: 00 đồng

II. NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI

1. Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học của con em, các em do bị mất căn bản dẫn đến lưu ban và bỏ học nhiều năm liền tạo tâm lý ngán ngại trong việc học (nhất là bậc trung học). Bên cạnh đó các trường trung học phổ thông chưa quan tâm nhiều đến đối tượng này.

2. Việc huy động các đối tượng bỏ học ra lớp còn gặp nhiều khó khăn nhất là trong độ tuổi 15-21 vì các đối tượng này là lao động chính đi làm ăn phụ giúp gia đình.

3. Một số UBND các xã, thị trấn chưa có kế hoạch chỉ đạo quyết liệt các ban ngành, đoàn thể, ban nhân dân các ấp vận động các đối tượng có độ tuổi từ 25-60 tuổi chưa hoàn thành chương trình bậc tiểu học ra lớp xóa mù chữ - GDTT SKBC và các đối tượng 15 - 21 tuổi bỏ học THCS, THPT ra lớp phổ cập giáo dục, hoặc học nghề bậc 3/7 trong năm 2017.

4. Hiện nay các Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động chủ yếu là phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể, liên kết nắm nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn xã, thị trấn để mở các lớp tập huấn cho người dân trên địa bàn xã, thị trấn; cơ sở vật chất chưa trang bị đầy đủ, chưa có trụ sở làm việc riêng, hầu hết Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn mượn các điểm văn phòng ấp, văn phòng trường học hoặc hội trường của UBND xã để hoạt động. Nhân sự Ban giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng chủ yếu là kiêm nhiệm.

5. Ủy ban nhân dân xã và các trường THPT chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn dòng chảy bỏ học, lưu ban của học sinh trong tình hình hiện nay.

III. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH NĂM 2017 CỦA HUYỆN GIAO (đính kèm Công văn số 21/ GDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Bảng tổng hợp thực hiện hiệp thương các chỉ tiêu giao ước ký kết thi đua năm 2017).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THÁNG 01/2018

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:

- a. Tiếp tục dự khai giảng, kiểm tra và thăm lớp XMC – PCGD.
- b. Lập kế hoạch công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2018; theo dõi xây dựng công tác xóa mù

chữ - phổ cập giáo dục và kế hoạch hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn 2018.

c. Theo dõi, kiểm tra việc học sinh bỏ học năm học 2017-2018, kiểm tra thống kê tiến độ huy động học sinh 5 tuổi vào mẫu giáo, nhập phần mềm (trẻ sinh năm 2012) của các xã, thị trấn.

d. Kiểm tra và tổng hợp phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi tại các trường mầm non trên địa bàn huyện năm 2018

e. Tiếp tục lên kế hoạch khảo sát hồ sơ số liệu nhập phần mềm công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học năm 2018 từng trường TH, THCS, THPT và xã, thị trấn.

2. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Lập kế hoạch vận động đối tượng bỏ học ra lớp và tiến hành phân công thành viên trong Ban chỉ đạo công tác XMC – PCGD thực hiện chỉ tiêu và báo cáo tình hình hoạt động các lớp GDTTSKBC – PCGD THCS, PCGD bậc trung học về Phòng Giáo dục và Đào tạo hàng tháng của xã, thị trấn.

- Lập kế hoạch công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng năm 2018.

- Báo cáo kế hoạch tổ chức khai giảng các lớp xóa mù chữ - phổ cập giáo dục cùng với số liệu học viên ra lớp. Ban chỉ đạo xóa mù chữ - phổ cập giáo dục xã, thị trấn cần quan tâm, theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện công tác vận động và duy trì lớp để báo cáo kịp thời cho Bộ phận xóa mù chữ - phổ cập giáo dục, tránh tình trạng khai giảng rồi nhưng không duy trì sĩ số học viên.

V. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC CẤP

1. Các xã, thị trấn cần có kế hoạch huy động và tổ chức khai giảng các lớp xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tại các xã, thị trấn. Huy động học sinh bỏ học lớp 6, 7, 8, 10, 11 ra lớp nhằm thực hiện chỉ tiêu chuẩn quốc gia 15-18 tuổi năm 2018 huyện giao.

2. Tiếp tục củng cố và duy trì công tác xóa mù chữ - GDTTSKBC, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học đã đạt trong năm 2017; trọng tâm đẩy mạnh và hoàn thành công tác phổ cập giáo dục bậc trung học các xã, thị trấn vào năm 2018.

3. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo dõi và kiểm tra kế hoạch công tác phân xóa mù chữ - phổ cập giáo dục, kế hoạch hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng, hàng tháng báo cáo tình hình huy động học sinh bỏ học lớp XMC-PCGD và hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng về Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định (nộp báo cáo vào ngày 25 của mỗi tháng). Hàng năm lưu trữ hồ sơ của Trung tâm học tập cộng đồng.

4. Các xã, thị trấn đã được hướng dẫn thực hiện hồ sơ xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung

học cơ sở và quan trọng nhất là phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2018 cần phải khắc phục và thực hiện, nhằm hoàn thành từng tiêu chuẩn trong chuẩn quốc gia xóa mù chữ - phổ cập năm 2018.

5. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, các xã, thị trấn hoạt động bình quân ít nhất 8 lần/tháng.

6. Đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo huyện thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình các lớp xóa mù chữ - phổ cập; đôn đốc, nhắc nhở các xã, thị trấn tiếp tục tổ chức thực hiện khai giảng các lớp xóa mù chữ - phổ cập nhằm hoàn thành các chỉ tiêu huyện giao, có kế hoạch huy động và khai giảng các lớp phổ cập giáo dục đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Trưởng ban chỉ đạo công tác XMC- PCGD huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, Bộ phận XMC-PCGD 1.

PT Liên.25.



Trần Văn Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN HIỆP THƯƠNG CÁC CHỈ TIÊU GIAO ƯỚC KÝ KẾT THI ĐUA NĂM 2017

Kính gửi:

- Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Nội vụ huyện.

STT	Tổng cộng	CMC và GD T/tục SKBC (người)				PCGD THCS				PCGD bậc trung học									
		Huy động học sinh lớp 9 bỏ học ra lớp (em)				Trẻ có độ tuổi từ 15 - 18 tuổi phải tốt nghiệp THCS (%)				Huy động HS lớp 12 bỏ học ra lớp, dự thi THPT và các hệ tương				Trẻ có độ tuổi từ 18 - 21 tuổi phải tốt nghiệp THPT					
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ(%)	Điểm	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ(%)	Điểm	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ(%)	Điểm	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ(%)	Điểm		
		330	433	131	5	222	289	130	5	90	92.78	8.2	8	13	163	5	75	72.25	10
1	Xã Trung An	10	15	150	5	8	0	0	0	90	92.78	8.2	8	13	163	5	75	72.71	7.8
2	Xã Phước Vĩnh An	0	0	100	5	8	8	100	4	90	92.63	8.2	8	8	100	4	75	75.17	8.0
3	Xã Phạm Văn Cội	8	14	175	5	8	1	13	1	90	86.14	7.7	8	2	25	1	75	73.12	7.8
4	Xã Tân Thạnh Đông	30	41	137	5	20	41	205	5	90	92.80	8.2	20	35	175	5	75	71.21	7.6
5	Xã Nhuận Đức	10	10	100	4	8	17	213	5	90	92.55	8.2	10	22	220	5	75	72.98	7.8
6	Xã Phú Hoà Đông	30	30	100	4	15	20	133	5	90	94.72	8.4	20	26	130	5	75	74.29	7.9
7	Xã Trung Lập Hạ	8	14	175	5	10	17	170	5	90	94.92	8.4	8	16	200	7	75	71.90	7.7
8	Xã Phú Mỹ Hưng	4	6	150	5	5	16	320	5	90	92.59	8.2	6	9	150	5	75	72.72	7.8
9	Xã Tân Thông Hội	30	42	140	5	20	28	140	5	90	90.56	8.0	20	32	160	5	75	75.17	8.0
10	Xã Tân An Hội	30	40	133	5	10	10	100	4	90	93.06	8.3	20	30	150	5	75	72.04	7.7
11	Xã Phước Hiệp	12	18	150	5	8	12	150	5	90	92.16	8.2	8	12	150	5	75	71.25	7.6
12	Xã Thái Mỹ	5	8	160	5	8	12	150	5	90	92.34	8.2	8	12	150	5	75	72.38	7.7
13	Xã Bình Mỹ	16	20	125	4	10	12	120	4	90	90.14	8.0	10	10	100	4	75	70.87	7.6
14	Xã An Phú	10	14	140	5	10	6	60	2	90	91.19	8.1	8	12	150	5	75	73.12	7.8
15	Xã Hoà Phú	14	18	129	5	10	3	30	1	90	90.79	8.1	10	9	90	3	75	70.87	7.6
16	Xã Tân Phú Trung	30	44	147	5	20	21	105	4	90	93.85	8.3	20	26	130	5	75	72.94	7.8
17	Thị Trấn	20	21	105	4	10	15	150	5	90	91.50	8.1	15	15	100	4	75	75.43	8.0
18	Xã An Nhơn Tây	20	23	115	4	8	13	163	5	90	90.18	8.0	10	10	100	4	75	72.59	7.7
19	Xã Phước Thạnh	26	36	138	5	8	12	150	5	90	92.40	8.2	10	15	150	5	75	71.38	7.6
20	Xã Tân Thạnh Tây	5	5	100	4	8	11	138	5	90	92.46	8.2	10	10	100	4	75	75.06	8.0
21	Xã Trung Lập Thượng	12	14	117	4	10	14	140	5	90	92.88	8.3	10	19	190	5	75	71.43	7.6

STT	Tổng cộng	Huy động HS ra lớp										Duy trì sĩ số				Tổng điểm		
		Trẻ 5 tuổi vào Mẫu giáo và 6 tuổi vào lớp 1					INTHCS vào lớp 10 và các hệ tương đương					Tiểu học					THCS	
		(%)					(%)					(%)					(%)	
		Chỉ tiêu	Thực hiện	Điểm 5	Chỉ tiêu	Thực hiện	Điểm 10	Chỉ tiêu	Thực hiện	Điểm 5	Chỉ tiêu	Thực hiện	Điểm 5					
1	Xã Trung An	100	100	5	95	97.00		100	100		99	99.20						
2	Xã Phước Vĩnh An	100	100	5	95	95.51	8.0	100	100	5	99	99.20	3.5	48				
3	Xã Phạm Văn Cội	100	100	5	95	95.59	8.0	100	100	5	99	99.10	3.5	50				
4	Xã Tân Thạnh Đông	100	100	5	95	96.43	8.1	100	100	5	99	99.50	3.5	43				
5	Xã Nhuận Đức	100	100	5	95	96.11	8.1	100	100	5	99	99.00	3.5	52				
6	Xã Phú Hoà Đông	100	100	5	95	100.00	8.4	100	100	5	99	99.10	3.5	51				
7	Xã Trung Lập Hạ	100	100	5	95	98.43	8.3	100	100	5	99	99.00	3.5	51				
8	Xã Phú Mỹ Hưng	100	100	5	95	95.45	8.0	100	100	5	99	98.80	3.5	55				
9	Xã Tân Thông Hội	100	100	5	95	97.56	8.2	100	100	5	99	97.90	3.5	53				
10	Xã Tân An Hội	100	100	5	95	95.58	8.0	100	100	5	99	99.20	3.5	52				
11	Xã Phước Hiệp	100	100	5	95	95.10	8.0	100	100	5	99	99.40	3.5	51				
12	Xã Thái Mỹ	100	100	5	95	97.50	8.2	100	100	5	99	99.80	3.5	53				
13	Xã Bình Mỹ	100	100	5	95	96.73	8.1	100	100	5	99	98.80	3.5	53				
14	Xã An Phú	100	100	5	95	96.34	8.1	100	100	5	99	99.10	3.5	49				
15	Xã Hoà Phú	100	100	5	95	96.94	8.2	100	100	5	99	98.80	3.5	50				
16	Xã Tân Phú Trung	100	100	5	95	95.85	8.1	100	100	5	99	97.30	3.4	46				
17	Thị trấn	100	100	5	95	100.00	8.4	100	100	5	99	99.20	3.5	51				
18	Xã An Nhơn Tây	100	100	5	95	99.00	8.3	100	100	5	99	99.60	3.5	50				
19	Xã Phước Thạnh	100	100	5	95	96.47	8.1	100	100	5	99	99.20	3.5	50				
20	Xã Tân Thạnh Tây	100	100	5	95	97.37	8.2	100	100	5	99	99.50	3.5	53				
21	Xã Trung Lập Thượng	100	100	5	95	97.50	8.2	100	100	5	99	99.40	3.5	50				
				5	95	95.61	8.1	100	100	5	99	99.20	3.5	51				

Người phụ trách

Người phụ trách

Ngày 04 tháng 01 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG

Hồng Minh Luật

